TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v: *ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Ngọc Nh, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: ấp 18, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

2. Bị đơn: anh Hồ Hà H, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: ấp 18, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Ngọc Nh trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh. Trong thời gian chung sống thường xảy ra bất đồng với nhau, dẫn đến cự cãi, anh H

không chăm lo gia đình và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hiện nay chị và anh H đã ly thân. Chị Nh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Nh và anh H có 02 người con chung tên Hồ Hảo H, sinh ngày 18/4/2002 và Hồ Nhật D, sinh ngày 19/3/2004, hiện nay do anh H nuôi dưỡng. Nguyện vọng của Cháu H và cháu D được do anh H nuôi dưỡng, chị đồng ý với nguyện vọng của các cháu, tiếp tục giao Cháu H và cháu D cho anh H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 02 năm 2018 cháu Hồ Hảo H và cháu Hồ Nhật D trình bày:* Cháu H và cháu D có nguyện vọng sau khi Chị Nh và anh H ly hôn được do cha là anh Hồ Hà H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Bùi Ngọc Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Hồ Hà H, địa chỉ cư trú ấp 18, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Hồ Hà H được thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và mở phiên tòa xét xử sơ thẩm triệu tập anh H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Bùi Ngọc Nh và anh Hồ Hà H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị Nh với anh H được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa Chị Nh và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau. Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh H, anh H được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu của Chị Nh. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa Chị Nh với anh H không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Chị Nh và anh H ly hôn.

[3] Về con chung: cháu Hồ Hảo H và cháu Hồ Nhật D có nguyện vọng được do anh H nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của các cháu; Chị Nh

cũng đồng ý theo nguyện vọng của Cháu H và cháu D, mặt khác anh H cũng không có ý kiến gì nên tiếp tục giao Cháu H và cháu D cho anh H nuôi dưỡng là đảm cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định tâm lý và tình cảm. Chị Nh có quyền thăm nom Cháu H, cháu D không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị Bùi Ngọc Nh xác định không có, anh Hồ Hà H cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: chị Bùi Ngọc Nh xác định không có, anh Hồ Hà H cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Bùi Ngọc Nh thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí , theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hồ Hà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Bùi Ngọc Nh và anh Hồ Hà H.

[2] Về con chung: giao cháu Hồ Hảo H, sinh ngày 18/4/2002 và cháu Hồ Nhật D, sinh ngày 19/3/2004 cho anh Hồ Hà H nuôi dưỡng. Chị Bùi Ngọc Nh có quyền thăm nom cháu Hồ Hảo H và cháu Hồ Nhật D không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: không xem xét.

[5] Về nợ chung: không xem xét.

[6] Về án phí: chị Bùi Ngọc Nh được miễn tiền án phí; anh Hồ Hà H không phải chịu án phí.

[7] Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

<u>Nơi nhận</u>:
- Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Nguyễn Phích (1b)
- Các đương sự (mỗi đ/s1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA